



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn thi Kiên
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: 3/16/44 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

H137

HO: 54125 HC
44.2333
H: 14.3.90

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 552/XC

GIẤY BẢO TIN

BẢN SẠCH

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Kiến

Hiện ở: 36 đường Dừa, F7, Mỹ Tho, Tiền Giang

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho bà cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số:

7199	90001 (gửi kèm theo)
7201	
7203	
7205	

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1106 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để bà yên tâm ./.

SẠCH Y DƯỢC CHANH

TRƯỞNG PHONG X.N.C

TRƯỞNG PHONG X.N.C

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 1990

(TRƯỞNG PHONG X.N.C)

PHÓ VẤN

phức

Đỗ Khoa Bình

Chỉ dấu

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách 1106

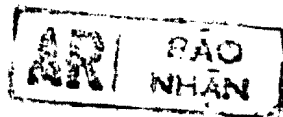
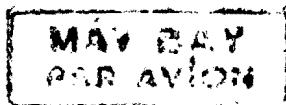
Nguyễn Thị Kiến

NGUYỄN THỊ KIẾN

36 Giảng Dừa, phường 7

Thành phố MỸ THO, Tỉnh TIỀN GIANG
VIỆT NAM

WP.0067



APR 10 1990

22590^{at}-

TO: MRS: KHÚC MINH THỎ

P.O. BOX 5435. ARLINGTON.

VA 22205.063!

U.S.A

359 - 22590^{at}

BỘ THÔNG-TIN

(QUẢN-TRƯỞNG THÔNG-TIN

- I
- Chiếu Viên Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4-1967.
 - Chiếu Sắc lệnh số 394/BTT/SL ngày 1-9-1969 và các văn kiện kế tiếp ấn định thành nhân Chánh Phủ.
 - Chiếu Nghị Định số 223/BTT/ND ngày 20-4-1971 ấn định tổ chức Bộ Thông-Tin.
 - Chiếu Nghị Định số 1900-UBHP/CT ngày 5-11-1965 ấn định quy chế chung cho cán bộ các ngành.
 - Chiếu Nghị Định số 319/TLC/ND ngày 25-2-1966 ấn định quy chế riêng cho cán bộ Thông Tin.
 - Chiếu các Quyết Định số 616/BTT/HCMV/3/QĐ ngày 1-12-1969 cho Cán bộ thăng bậc năm 1969, số 06/BTT/HCMV/3/QĐ ngày 9-1-1971 cho cán bộ thăng bậc năm 1970 và số 793/BTT/HCMV/3/QĐ ngày 22-12-1971 cho cán bộ thăng bậc năm 1971.
 - Chiếu Nghị Định số 910-ND/TG ngày 3-10-1970 ấn định lại lương, căn bản và phụ cấp gia đình cho Cán bộ.
 - Chiếu biên bản của Hội Đồng, thăng thưởng Cán bộ họp ngày 28-7-1971 cứu xét việc thăng bậc cho Cán bộ Thông-Tin niên khóa 1972.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I.-

Nay thăng bậc kể từ 1-1-1972 cho các cán bộ có tên dưới đây :

THANG BẬC IV :THANG BẬC V :

NGUYỄN-THỊ-KIỆT, số trước tịch 12.230 Ty Thông Tin Bình Thuận

ĐIỀU II.-

Kể từ ngày 1-1-1972 các đồng sự được hưởng thêm mỗi người, ngoài số lương hằng tháng, một khoản phụ cấp thâm niên ấn định cho mỗi bậc là BA THƯNG ĐỒNG BẠC (300000)

ĐIỀU III.-

Tổng Thư Ký Bộ Thông Tin chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết Định này./-

QUAN KHU 5
TỔNG TRẠI 8

SAY 7 BAY GRANH

QUAN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

TRUYỀN LỆNH 17/10/1976

BÁO BAO

KINH GỬI: Ủy ban nhân dân cách mạng.

Xã Khu Phố 4

Huyện Phước Bình

Tỉnh Thái Bình

Ban chỉ huy tổng trại 8 quân khu 5.

Xin báo đề ủy ban nhân dân cách mạng địa phương biết:

Anh Đoàn Văn Bình Quê Phước Bình - Thị xã Phước Bình

Trú tại Khu Phố 1 - Khu Phố 4 - Bình Hưng Nguyên là Trưởng ban chấp hành

Đến tổng trại 8 để cải tạo thuộc quân khu 5 từ ngày tháng 9 năm 1976

Anh đã bị bệnh, mặc dù đã được tổng trại chạy chữa nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên anh đã chết lúc 8 giờ 00 ngày 17 tháng 9 năm 1976

Tại bệnh xá tổng trại.

Vậy đồng thời nhờ ủy ban báo tin lại cho gia đình thân nhân anh

Đoàn Văn Bình Được đến trại đi viếng mộ và nhận vật tư của anh (nếu có) ./.

Chuyến trình Bình Hưng
báo tin đến gia đình
bố mẹ -

Lưu



W. như Lom

Tiến Giang, ngày 26 tháng 3 năm 1990.

Kính gửi: Bà KHUÊ MINH THO

CHỦ TỊCH HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

TRÍCH YẾU: Y/V XIN CÁN THIẾT ĐỂ ĐƯỢC TIẾP XÚC PHẢI ĐOÀN
ĐẠI DIỆN HOA KỸ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúa Bà Chủ tịch.

Tôi tên NGUYỄN THỊ KIÊN, sinh ngày 16.3.1944 hiện
ngụ tại số 36 đường Nguyễn Huệ, phường 7 Thành phố
Hố Chí Minh Tiến Giang.

Do chính sách nhân đạo mà hai chính phủ Hoa Kỳ,
cũng như Việt Nam cũng quan tâm. Gia đình tôi đã có
lâm hồ sơ để xin đi định cư tại Hoa Kỳ theo chương
Trình Ra đi có Thắt Tụ. Với sự hướng dẫn của Bà, tôi
đã hoàn tất hồ sơ của gia đình tôi tại Việt Nam.

Sau nhiều năm chờ đợi, đến ngày 1.3.1990 Bộ Nội
Vụ, Cục Quản lý Xuất Nhập Cảnh đồng ý cho tôi cũng 3
đứa con được phép xuất cảnh đến Hoa Kỳ.

Đã cấp cho chúng tôi 4 hồ chiếu có số hai đây:

- | | | | |
|----------|---------|---|----------------------------|
| 1/- #199 | { 90ĐC1 | { | NGUYỄN THỊ KIÊN (1944) |
| 2/- #201 | | | ĐOÀN NHẬT THIÊN NGÀ (1940) |
| 3/- #203 | | | ĐOÀN HỮU BẢO (1971) |
| 4/- #205 | | | ĐOÀN HỮU BÌNH (1972) |

Và tuổi lên Danh sách H06 gửi Bộ Ngoại giao chuyển
chính phủ Hoa Kỳ (#06/#137 ngày 1.3.1990 của Bộ Nội vụ
Việt Nam)

Nay tôi thành khẩn xin Bà và Hội giúp đỡ can
thiệp cho gia đình tôi sớm được gặp Phái đoàn Mỹ lên
Danh sách tiếp xúc phỏng vấn.

Mọi hy vọng của gia đình tôi đều đặt tin tưởng
tuyệt đối vào sự giúp đỡ của Bà và quý Hội.

Luôn trông đợi thư hồi âm với những lời chúc dẫn quý
báu của Bà. Kính xin Bà và quý Hôn nhân tôi đầy lòng biết ơn
chân thành của gia đình tôi.

Kính thư,

Lên

Nguyễn Thị Kiên

Xin đính kèm

1. Bản sao giấy Bảo tồn H06 / 437 ngày 1.3.1990
2. Bản sao 4 Hộ chiếu 559xc
3. Bản sao khai tử của chồng tôi
4. Sơ đồ công vụ của tôi
5. Bản sao quyết định thăng bậc của tôi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số: 712719526
N: 712719526

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN THU KIẾN

Nom et prénoms

Ngày sinh 1944

Date de naissance

Nơi sinh Biển Giang

Lieu de naissance

Chỗ ở Biển Giang

Domicile

Quốc tịch Viet Nam

Nationalité

Nghề nghiệp /

Profession

Nhận dạng Chiều cao

Signalement

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

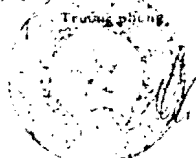
và hết hạn ngày 16.02.1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 02 năm 1990..
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ VÀT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng.

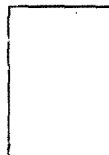


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANT S'ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

GAO Y BÀN CHÁNH

THỊ THỰC NGÀY 18/8/1990 2-3m13p

THỊ CHÁNH VÂN PHONG



Đã ...

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7199

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Xuân

Quốc tịch Việt Nam

Cơ quan cấp: Hải Phòng

Trước ngày 16.8.1990

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Văn ...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 2214-999
N^o 1214-999

Họ tên ĐOÀN NHẬT THIẾT NGA
Nom et prénoms

Ngày sinh 1970
Date de naissance

Nơi sinh Hà Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở.....
Domicile.....

Quốc tịch..... *Viet Nam*.....
Nationalité.....

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng	Chiều cao
Signalment	Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 10.02.1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 02 năm 19 90.
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

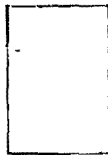


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Năm sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

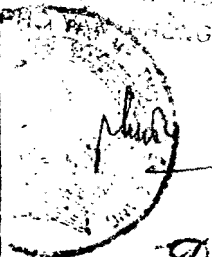
Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

SÀO Y BẢN CHÍNH
TP MY THO Ngày 18/8/1990
TUỆNG TP MY THO
KT CHANH VAN THONG



D. Trần Phước

-x-

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 1294/XC
Cấp cho *Trần Phước Phước*
Cấp cho *Trần Phước*
Đang đi **HỢP CHỮNG QUỐC HÓA KỲ**
Quốc tịch *Trần Phước*
Trước ngày *16.8.1990*
Hà Nội, ngày *16* tháng *8* năm *1990*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Phước



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 7293.9581

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên ĐOÀN HỮU ĐÀO
Nom et prénoms

Ngày sinh 1971
Date de naissance

Nơi sinh Thị trấn Hải
Lieu de naissance

Chỗ ở Điện Giang
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp ✓
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

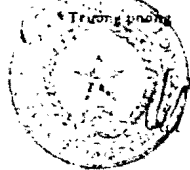
TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16.02.1995
IL expire le

, trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 02 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ VÀT NHẬP QUỐC

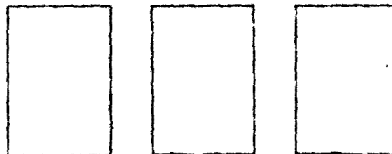


Nguyễn Văn Phú

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7203 XC

Cấp cho Trần Hữu Đào

Cơ quan HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Giao cho Đầu Tìn Nhặt

Tuần ngày 16.8.1992

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Đỗ Thanh Nhàn

Nguyễn Thị Hằng

SAC Y DÂN QUÂN

PH MỸ THUẬT NGUYỄN 17/8/92 3 năm 1992

TRƯỞNG TĐ NỸ THU

KT-CHÍNH VĂN PHÒNG

CHÍNH VĂN PHÒNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIÊT NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 37.501.45.25
N^o 12.00.00.00.00

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên ĐOÀN HỮU BÌNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1972
Date de naissance

Nơi sinh Thị trấn Thái
Lieu de naissance

Chỗ ở Điện Giang
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hồ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

hết hạn ngày 16.02.1995

expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 12 năm 1990.

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

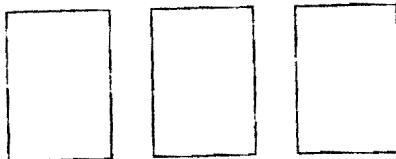


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỒ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

<i>Họ và tên</i> <i>Nom et prénoms</i>	<i>Ngày sinh</i> <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỦ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

SAC TỈNH BÌNH
TP MY THO NGUYEN 17/11/1990
TUBNO TP MY THO
T-CHANH VAN PHONG
PHO VAN PHONG



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số thứ 5 KC
Cấp Liên Hiệp Quốc
Hợp CHUNG QUỐC HÒA KỲ
Quốc Liên Hiệp Quốc
Thời 16.8.1990
hộ Nội, ngày 16 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tướng phong

Đỗ Hữu Phước

Nguyễn Thị...

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ THÔNG TIN

TỔNG TRƯỞNG THÔNG TIN, chứng nhận:

Bà NGUYỄN-THỊ-KIẾN

Thẻ Căn cước số: 01743228

cấp ngày 25-6-69 tại CÁN THO

Địa chỉ 47 Nguyễn-Hoàng

Là nhân viên của Bộ THÔNG TIN

chức vụ CÁN BỘ

tại Ty Thông tin - Thuận

ngày 26 tháng 6 năm 1969

THÔNG TIN

THÔNG TIN - BÌNH-THUẬN

THÔNG TIN - BÌNH-THUẬN

THÔNG TIN - BÌNH-THUẬN

THÔNG TIN - BÌNH-THUẬN

THÔNG TIN

BTT/TCV

THÔNG TIN

THÔNG TIN

THÔNG TIN

THÔNG TIN

THÔNG TIN

THÔNG TIN

KIỂM NHẬN

Có giá trị đến ngày 08-1971



Có giá trị đến

Có giá trị đến

Có giá trị đến



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

VEWL. # _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KIEN
Last Middle First

Current Address 36 Giông Dừa, Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang, S.VN.

Date of Birth 3/16/1944 Place of Birth Hung Thuan, My, My Tho, S.VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

DOAN HUU BINH (1943)

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 5/75 To DEATH DATE: 9/1976
in prison

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10/20/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI KIEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN NHAT THIEN NGA	2/27/1970	Daughter
DOAN HUU BAO	6/9/1971	Son
DOAN HUU BINH	8/6/1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

DEC 09 1988

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM:	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
26/WP-0061	PHAM THI TREN G-33 Cu Xa Vinh Hoi P.6, Q.4, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	5/17/39								:Needs: IV x LOI x Comple
	TRUONG VAN TIEN	10/15/36	Captain	1975	8/31/75					
27/WP-0062	NGUYEN THI DOI 140/17B Pham Dinh Ho, Q.6, HCMinh City, VN DECEASED'S NAME:	10/23/31								:Needs: IV x LOI x Comple
	NGUYEN VAN LOC	1929	Lt. Col.	6/1975	7/4/82					
28/WP-0063	NGUYEN THI HUYNH HOA 130A Tran Huy Lieu, Q. PhuNhuan, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	2/3/33				205920			NGUYEN THI HUYNH HONG NGUYEN HUYNH PHUC VIEN	:Needs: LOI x Comple
	BACH VAN HIEN	5/9/32	Lt. Col.	6/1975	2/24/78					
29/WP-0066	VO THI SU Dat Moi, Xa Long Phuoc Huyen Long Thanh, Tinh Dong Nai, Vietnam DECEASED'S NAME:	12/3/35								:Needs: IV x LOI x Comple
	NGUYEN THIEN DUOC	11/1/32	Lt. Col.	6/1975	7/13/77					
30/WP-0067	NGUYEN THI KIEN 36 Giong Dua, P.7 My Tho, Tien Giang Vietnam DECEASED'S NAME:	3/16/44								:Needs: IV x LOI x Comple
	DOAN HUU BINH	6/11/43	Lieutenant	5/1975	9/17/76					

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 5/30/1975 - 9/17/1976 : 1 năm 4 tháng
- Chết trong trại cải tạo 9/17/76
- Có giấy báo tử
- Cần giấy tổ-hộ tịch, đòi hồ sơ 10/20/88
 - giấy khai sinh

10/20/88

Dung

(ƠNG-HÒA MIỀN-NAM VIỆT-NAM)
ĐỘC-LẬP HOÀ-BÌNH DÂN-CHỦ TRUNG-LẬP

-O-O-O-O-O-O-O-

Kính mời. *Xiêng H. B. Bình* đến tại TRƯỜNG PHU-PHỐ
4, Phường Bình-Hung, vào lúc 19 ngày 30 tháng 5 năm 1975 để có nhiều
việc cần. Mong sự có mặt của Ông. Bà để khởi trở ngại công việc làm của
chúng tôi /-

Kính chào

Ngày 30 tháng 5 năm 1975

TP. UBNDCK KHU PHỐ 4

KT. KIỂM-TRƯỞNG

Thư-Ký

PHẠM-VAN-VANH
PHẠM-VAN-VANH

QUAN KHU 5
TỔNG TRẠI 8

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

KINH QUÍ: Ủy ban nhân dân cách mạng.

Họ tên Phạm Văn Hùng
Thị trấn Phước Bình, Huyện
Xã Phước Bình, Huyện

Ban chỉ huy tổng trại 8 quân khu 5.

Xin báo để Ủy ban nhân dân cách mạng thị trấn, phường biết:

Anh Đoàn Văn Bình quê Phước Bình - Thị xã Phước Bình
Trú tại Khu 1 - K. Phước Bình - Huyện Nguyên là Vệ binh
Đến tổng trại 8 để cải tạo thuộc quân khu 6 từ ngày Tháng 9 năm 76
Anh đã bị bệnh, mặc dù đã được tổng trại chạy chữa nhưng vì bệnh tình
quá nặng, nên anh đã chết lúc Ngày 17 tháng 9 năm 1976
Tại bệnh xá tổng trại.

Cây đồng thời nhờ Ủy ban nhân dân thị trấn, phường biết nhân anh
Đoàn Văn Bình được đến trại đi viếng mộ và nhận vật tư của anh
(nếu có) /.

Chứng minh thư
Số: /
Họ tên



Ngày 3 tháng 9 năm 1976
HUY TƯỚNG TRẠI

Tên họ Lưu

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

TỈNH PHONG-DINH
QUẬN CHÂU-THÀNH
XÃ AN-BÌNH



Số: 60

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Năm 1969

Tên họ người chồng

Đoàn - Hữu - Bình

nghề nghiệp

Quản-Nhận

sinh ngày

11

tháng

6

năm

1943

tại

Phủ - Trịnh

Bình - Thuận

cư-sở tại

Trại gia-bình KBQ . 4460.

tên trú tại

Xã An - Bình, Phong-Dinh

Tên họ cha chồng

Đoàn - Hữu - Thân (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

Lê - Thị - Đề (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ

Nguyễn - Thị - Kiên

nghề nghiệp

Công chức

sinh ngày

16

tháng

3

năm

1944

tại

Hưng-Thạnh-Mỹ, Mỹ-Tho

cư-sở tại

Xã An-Bình, Phong-Dinh

tên trú tại

Xã An-Bình, Phong-Dinh

Tên họ cha vợ

Nguyễn-Văn-Biết (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

Đỗ - Thị - Cảnh (sống)

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới

Hai mươi hai, tháng tám di năm 1969

— Vợ chồng khi có mặt không lập hôn thê

ngày /

tháng /

năm /

tại

TRÍCH-Y BỐN CHANG

AN-BÌNH

, ngày 4 tháng 9 năm 1969

Ủy Ban An-Bình Xã

Xã-Trưởng

Ủy-viên Hộ-Lịch

Căn cứ theo chữ ký của Ủy-viên

Ủy Ban Xã AN-BÌNH

chữ ký

Cấp Trưởng

ngày

19

1969

Quận

TRƯỞNG

QUẬN

BỘ HỘ ĐÓNG



Bay
Phạm Văn Bay

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHONG-DINH

BẢN SAO LỤC BỘ SÁNH TẠI XÃ TÂN-AN

NĂM 1.970

SỐ HIỆU 1062

Tên họ đứa con nít	ĐOÀN-NHẬT-THIỆN-NGA
Nam hay nữ	<u>NỮ</u>
Sinh ngày nào	<u>Hai mươi bảy tháng hai đl 1970</u>
Sinh tại đâu	<u>Tân-An PHONG-DINH</u>
Tên họ cha	<u>ĐOÀN-HỮU-BÌNH</u>
Cha làm nghề gì	<u>Quân-nhân</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Tân-An PHONG-DINH</u>
Tên họ mẹ	<u>Nguyễn-Thị-Kiến</u>
Mẹ làm nghề gì	<u>Nội trợ</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Tân-An PHONG-DINH</u>
Vợ chánh hay vợ thứ	<u>Vợ chánh</u> <u>Hết sổ 60 An-Bình 1.969</u>

Tại Tân-An

ngày 27 tháng 02 năm 19 70

NGƯỜI KHAI ..

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

Đoàn-Hữu-Bình

ký tên hoặc đóng dấu

Phạm-Văn-Hạnh

NGƯỜI CHỨNG ..

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của

U. B. H. C. Xã TÂN-AN

1. Phạm-Hiệp-Anh

Cái-Răng ngày 30-6 19 70

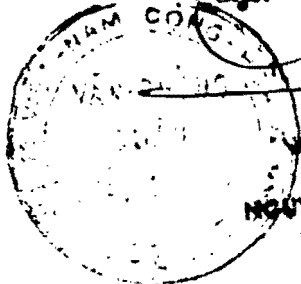
2. Trương-Hữu-Tấn
TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỐI

T QUẬN TRƯỞNG

Tân-An ngày 30.03 1970

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN-VĂN-NH



Phạm-Văn-Hạnh

Số hiệu

KHAI-SANH

1843

CHÂN

Tên họ ấu nhi : ĐOÀN-HỮU-BẢO

Phái (Nam hay Nữ) : Nam

Sanh : Ngày cấn tháng sáu năm một ngàn chín trăm
Ngày (tháng năm) bảy mươi một (09.06.1971)

Tại : Ấp Đức-Thắng Phan-Thiết

Cha : Đoàn-Hữu-Bính

Tên họ

Tuổi : 28 tuổi

Nghề : Quân Nhân

Cư trú tại : Phú-Trinh Phan-Thiết

Mẹ : Nguyễn-thị-Kiến

Tên họ

Tuổi : 27 tuổi

Nghề : Nội trợ

Cư trú tại : Phú-Trinh Phan-Thiết

Vợ : Chánh

(Chánh hay thó)

Người khai : Đoàn-Hữu-Bính

(Tên họ)

Tuổi : 28 tuổi

Nghề : Quân Nhân

Cư trú tại : Phú-Trinh Phan-Thiết

Ngày khai : Ngày 10 tháng 06 năm 1971

Người chứng thứ nhất : Trần-Thỉnh

(Tên họ)

Tuổi : 27 tuổi

Nghề : Công-Orức

Cư trú tại : Lạc-Đạo Phan-Thiết

Người chứng thứ nhì : Ngô-Xuân-Hoàng

(Tên họ)

Tuổi : 52 tuổi

Nghề : Buôn bán

Cư trú tại : Lạc-Đạo Phan-Thiết

Lập tại Xã Phan-Thiết ngày 10/ tháng 6/1971

Người khai

Hộ lại

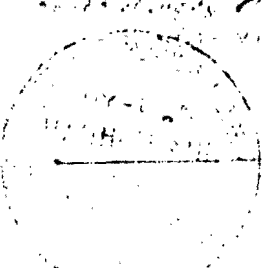
Đoàn-Hữu-Bính
(Ký tên)

Hoàng-Danh
(Ấn ký)

Nhân Chứng

Người chứng thứ nhất
Trần-Thỉnh
(Ký tên)

Người chứng thứ nhì
Ngô-Xuân-Hoàng
(Ký tên)



Handwritten signature of the official.

CHỦ TỊCH XÃ

Khởi Chứng Thuyết Cho Kô
Cố Uy-Viên Hộ-Tiền
TC/Thống-Tư Qu-Đ-Đ/BNV
HC/29 Cũ B-Đ-Người Này
S-Đ-1970

Νεαὶ καὶ,

no-ho-mi-mi-ni-shi
-ky tō-

Hồ tịch,

Neßing-Denk
-den Kopf-

Nhân Chứng.

Người chứng thứ nhất,
Nguyễn Văn Xá
-ký tên-

Người chứng thứ nhì,
Cao-xuân-Trí
-kỳ-tôn-



HUANG-DANN



NGUYỄN THỊ KIẾN
SANH NGÀY 16.3.1944
SỐ NHÀ : 36 GIỒNG DỪA
MỸ THO - TIỀN GIANG

ĐOÀN NHẬT THIÊN NGÀ
SANH NGÀY 27.02.1970
ĐỊA CHỈ : 36 GIỒNG DỪA
MỸ THO - TIỀN GIANG

ĐOÀN HỮU BẢO
SANH NGÀY : 9.6.1971
ĐỊA CHỈ : 36 GIỒNG DỪA
MỸ THO - TIỀN GIANG

ĐOÀN HỮU BÌNH
SANH NGÀY : 6.8.1972
SỐ NHÀ : 36 GIỒNG DỪA
MỸ THO - TIỀN GIANG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01743227

Họ Tên ĐOÀN-MỸ-BÌNH



Ngày, nơi sinh 11.6.1943

Phụ-Trinh, Phụ-Thiết

Cha ĐOÀN-MỸ-THÂN

Mẹ LÊ-THỊ-ĐÊ

Địa chỉ 91/J, Thị-Trấn, C.R. PD.

Đầu vật nặng:

Sọc tròn 0,5 cách 2,5
đường sau khoeo ngoài mắt
phải.

Chữ ký đương sự:

Cán bộ, ngày 25/6/1969
Trưởng-Ty CSQG,

Bùi-năng-Huân

Cao: 1 m 66

Nặng: 45 Kg

Nghĩa tử mắt

Nghĩa tử trái



BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - LỰC VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số : 041723



Họ và Tên : ĐOÀN - HỒI - BÌNH

Cấp bậc : Trung - Úy / TB

Số quân : 63/401.445

Loại máu : O , Rh +

MÀU
QH.08.66

QĐ-849

02.67.TTALAP.O.2585

ĐẤU TAY

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

Sanh ngày : 11-06-1943

Tại : Phan-Thiết

Con của Ông : LÒAN-HAI-THÂN

và Bà : LÊ-THỊ-DE

KBC. 41-25, ngày 1.12.71

THAM-MƯU PHÓ NHÂN-VIÊN

BỘ TƯ LỆNH

Thiếu Tướng NGUYỄN-XUÂN-TRANG

* Ai mượn được Thẻ này xin chuyển
đến KBC ghi trên.

VIỆT - NAM CỘNG HÒA

Tỉnh Bình-Thuận

Quận Hàm-Thuận

56

248

IVB

THẺ CÔNG VỤ

Họ và tên

DO AN - HỮU - BÌNH

Chức vụ

Trưởng Ban NA/TP

Nhiệm sở

Quận Hàm-Thuận

Hàm Thuận ngày 3-3-năm 1973

QUẬN TRƯỞNG



TH. T. S. HANG PHONG CAO



DẤU TAY

1971 06 06

1971 06 06

Ngày và nơi sinh 11-06-1943

tại Phước-Trinh, P-Thiết

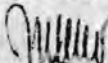
Thẻ căn cước số 01743227

Cấp lại ~~Căn Thẻ~~ ngày 25-06-69

KHÂN

Phước-thiết, ngày 25 tháng 6 năm 197 7

~~trình và được~~ 


Đại-Tá NGO TÂN-NGHIÃ

✦ *Đương sự phải hoàn lại thẻ này khi
thời việc hay bị bryan chức*

✦ *Mọi người được xin gửi trả lại*

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Bình-Thuận

Số 1.381/TCV/BT



THẺ CÔNG-VỤ

Họ và tên : ĐOÀN-HỮU-BÍNH

Nghị quyết : Trung-Úy TB

Chức vụ : Trưởng-Ban NDTV

Nhiệm sở : CQCQ Quận Hàm-Thuận

Phan-Thiết, ngày 23 tháng 10 năm 1974

Tỉnh-Trưởng Bình-Thuận

Đại-Tá NGÔ-TÂN-NGHĨA

Ngày sinh :

11/6/1943

Nơi sinh :

Phủ-Trinh, Phan-thiết

Căn-cứơc số :

01.743.227

Cấp tại

Cần-Thơ

ngày

25/6/69

Cha

Doan-Huu-Thân

Mẹ

Lê-thị-Dê (c)

Địa chỉ hiện tại : Bình-Hung, Phan-thiết.

Chữ ký đương sự.



Mỗi thẻ, phải khai báo với cơ quan
chính quyền Tỉnh Bình-Thuận.
Đổi thẻ mới phải nộp lại thẻ cũ.
Chữ có hiệu lực trong thời gian



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 31059246H

Họ tên NGUYỄN THỊ KIẾN



Sinh ngày 16-03-1940

Nguyên quán 34, Giồng Dứa

Mỹ Ph., Tiên Giang

Nơi thường trú 36, Giồng Dứa

P7, Mỹ Tho, Tiên Giang

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0cm3.C.3cm5
dưới sau đuôi mắt phải

NGÓN TRỎ PHẢI

N 025 146 06. năm 1983

TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Thịam Văn Huyl



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **2107H1435**

Họ tên **ĐOÀN HỮU BẢO**



Sinh ngày **09-06-1971**

Nguyên quán **Phủ Trinch,**

Phan Thiết, Thuận Hải.

Nơi thường trú **36, Giồng Dưa,**

P7, Mỹ Tho, Tiền Giang.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo không rõ hình. D. 1
cm 5. R. 0cm 5. C. 1cm 5 trên
trước dưới may phải.

Ngày 26 tháng 01 năm 1986

NGÓN TRỎ PHẢI

NGƯỜI KIỂM ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Phạm Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **310789560**

Họ tên **ĐOÀN HỮU BÌNH**



Sinh ngày **06-08-1972**

Nguyên quán

Thị xã Phan Thiết,

Nơi thường trú 6. Giồng Dứa,

Mỹ Tho, Tiền Giang.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRO TRAI

Sọc song, D. 2cm, C. 4cm
trên trục dầu máy
phải.

Ngày 19 tháng 05 năm 1987

THỦ GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGON TRO PHẢI

Trưởng Công Phò

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ

Số: 200.302

Họ và Tên :

ĐOÀN HUU BÌNH

Cấp bậc :

Trung-Uy

Số quân :

63/401.445

Đơn vị :

Đơn-VI.2 Quân-Trí (TSO/BPHN)

KBC. 41.08 ngày 04-10-1974

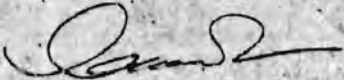
Tại Ngũ

Chánh-Long

MẤU QĐ-750 G/II
01.10.74

(Thay thế mẫu QĐ.750 F ngày 01.10.74)

05.74.11ALAP.O.273

Hiệu lực đến 01-4-1975	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
	TRAI	Dấu tay ngón trỏ	Ngày sinh : 11-6-1943 Nơi sinh : Bình-Thuan Cha : DOAN-HUU-THAN Mẹ : LE-THI-DE Địa-chỉ hiện tại : Bình-Thuan
	PHẢI		Chữ ký đương-sự 

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ THÔNG TIN

TỔNG TRƯỞNG THÔNG TIN chứng nhận:

THẺ CÔNG VỤ

Bà NGUYỄN-THỊ-KIÊN

Thẻ Căn cước số: 017 3228

BTT/TCV

cấp ngày 25-6-60 tại TÂN THẠNH

Địa chỉ 47 Nguyễn-Hoàng

Là nhân viên của Bộ Thông Tin

chức vụ CÁN BỘ

tại Ty Thông Tin

Phan-Thị

18 tháng 6 năm 1960

Trưởng Ty Thông Tin

Trưởng Ty Thông Tin

Trưởng Ty Thông Tin

Trưởng Ty Thông Tin

Trưởng Ty Thông Tin

Trưởng Ty Thông Tin

Trưởng Ty Thông Tin

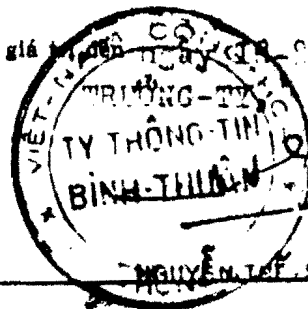
Trưởng Ty Thông Tin

Trưởng Ty Thông Tin

Trưởng Ty Thông Tin

KIỂM NHẬN

Có giá trị đến ngày 31-8-1972



Có giá trị đến

Có giá trị đến

Có giá trị đến

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN CƯỚC

Số 01743228

Tên họ
Bí danh

NGUYỄN-THỊ-KIỆN

Ngày, năm sinh 16-03-1944

Nơi sinh Hung-Thạnh-Mỹ, Mỹ-Tho

Cha Nguyễn-Văn-Biết

Mẹ Đỗ-Thị-Cảnh

Địa chỉ

91/1. Thi-Trần. CR/P. D

DẤU VẾT RIÊNG

cao 1 th 54

nặng 41 kg

Tàn nhang cách 1 trên khế

trái miêng

Chữ kí đương sự.

(ký-Tên)

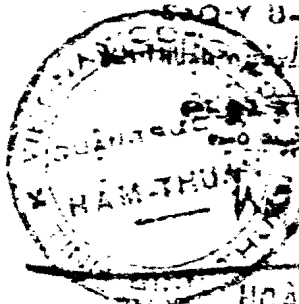
Nghĩa trợ trái

Cần Thơ, ngày 25 / 6 / 1969

TRƯỞNG-TY CẢNH SÁT QG

HẢI-NANG-HUÂN (ký-tên)

Nghĩa trợ phải



HOÀNG-VĂN-LỢI

XIN LƯU Ý : Bản sao này chỉ dùng nộp hồ sơ không được dùng đi đường

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

*Giấy tờ
Chức vụ - địa vị hiện tại
Họ tên*

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

HÀNG ĐÓNG TIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 150/MT

Họ và tên chủ hộ: *Cô Lê Thị*

Địa chỉ: *22* (hẻm) _____

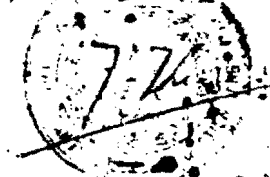
Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: *Thị trấn*

Ngày 15 tháng 1 năm 1975

Trưởng công an *Trần Văn Hùng*

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Số : 44/BNV/NDTV/VP1.-

- Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4- năm 1967,
- Chiếu Sắc-Lệnh số 324-TT/M./ ngày 01 tháng 9 năm 1969, và các văn kiện kế tiếp ấn định thành phần Chánh-Phu,
- Chiếu Sắc-Lệnh số 288-TT/SI. ngày 7 tháng 7 năm 1969 thiết lập "BỘI-TÌNH NHÂN-DÂN TỰ-VỆ",
- Chiếu Nghị-Định số 149-TT/ND ngày 7 tháng 7 năm 1969 ấn định đẳng cấp, huy hiệu, huy chương, thẻ thuế máu và điều kiện cấp thưởng "BỘI-TÌNH NHÂN-DÂN TỰ-VỆ",
- Chiếu Nghị-Định số 870-Th.T/VP ngày 3.8.1969 ủy-quyền cho Tổng-Trưởng nội-vụ cấp thưởng "BỘI-TÌNH NHÂN-DÂN TỰ-VỆ",
- Chiếu Nghị-Định của Tổng Nha Nhân-Dân Tự-Vệ

N O I - D I N H

Điều 1.- Để hợp thức hóa, nay ấn thưởng cho (gạch) "BỘI-TÌNH NHÂN-DÂN TỰ-VỆ" hạng nhì, nhân ngày NDTV 3.8.1973 cho :

01

.....

39 Trung-Úy WÂN-HỮU-THÍNH quân nhân biệt phái ngoại ngạch đặc-trách NDTV Quận Nam-Thuan, Tỉnh Bình-Thuan

.....

Điều 2.- Phụ-Tá Tổng-Trưởng Nội-Vu kiêm Tổng Giám-Đốc NDTV, Đồng lý Văn-phòng Bộ-nội-Vu, chiếu nhiệm-vụ lãnh thi hành Nghị-định này .-

Sài-Gòn, ngày 3 tháng 3 năm 1974
Ấn ký : LÊ-CÔNG-CHẤT

Nơi nhận :

.....

PHỤ BẢN :

TL. Phụ-Tá Tổng-Trưởng Nội-Vu
kiêm Tổng Giám-Đốc NDTV
Phụ Tổng Giám-Đốc
Ấn ký : LÊ-VAN-ĐẾ

Trích sao dưới số 2032/NTV/NT/HC ngày 19.3.1974 của Tỉnh B.Thuận

QUẢN LÝ SÁO :

Ngày 11 tháng 11 năm 1974

NGUYỄN ĐỨC-KHIÊN
Phó Đốc-Su

SAIGON, ngày 18 tháng 9 năm 1972
TUN. TỔNG-TRƯỞNG THÔNG-TIN
GIÁM-ĐỐC NHÀ HÀNH-CHÁNH TÀI-CHÁNH

Nơi nhận :

Ấn ký TRẦN NHỰT-THANG

-

- Các Ty Thông-Tin toàn Quốc

.

CHIẾU HỘI :

Saigon, ngày 28 tháng 8 năm 1972

TUN. TỔNG GIÁM-ĐỐC CÔNG VỤ
CHÁNH SỰ VỤ SỞ ĐOẠI NGẠCH

Ấn ký,

NGUYỄN-QUANG-HIỆN

Kiểm soát ước chi :

ngày 06-9-1972

Ấn ký LÊ KHẮC ỦY

S A O Y :

CHỦ SỞ PHÒNG CÁN BỘ ĐOÀN VIÊN

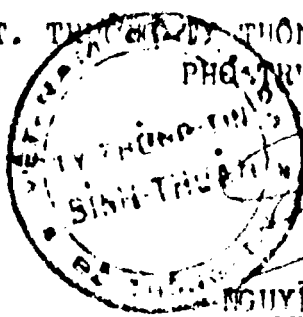
Ấn ký : HÀ VĂN CHẤT

T R Í C H S A O Y :

Phan Thiết, ngày 18 tháng 11 năm 1972

KT. TUN. TỔNG-TRƯỞNG THÔNG-TIN BÌNH THUẬN

PHÓ-TRƯỞNG-Ty,



NGUYỄN-VĂN-NHẬT

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Số : 247 / TT/PD/HQ.

BỘ THÔNG-TIN
TY THÔNG-TIN PHONG-DINH

(HUNG THU HÀNH CHANH

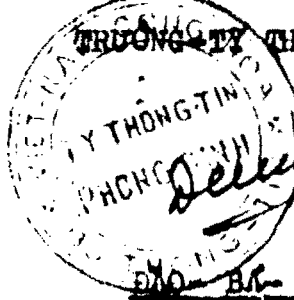
TRƯỞNG-TY THÔNG-TIN PHONG-DINH,

Chúng nhận cô NGUYỄN- THỊ- KIẾN , số trước
tích 12.230 , cán bộ bậc 2 , sinh ngày 16- 03-1944
tại Hưng-Thạnh-Mỹ (Mỹ-Tho) là cán bộ thuộc Ty
Thông-Tin Phong- Dinh .

Nay cấp giấy Chứng thư này để đương -sự
tựy-nghĩ xử-dụng ./-

Phong-Dinh, ngày 23 tháng 6 năm 1969

TRƯỞNG-TY THÔNG-TIN



ĐOÀN BÀ NGUYỄN

ÔNG THAM-MƯU-TRƯỞNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HOA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
ĐỒ TỔNG THAM-MƯU
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOA

Số : 578 / TM/ND

- Chiếu Hiến Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967,
-Chiếu Sắc-Lệnh số 394/TT/SL ngày 1-9-1969 ấn-dịnh thành phần
Chính-Phủ,
-Chiếu Sắc-Lệnh số 614-A/TT/SL ngày 1-7-1970 ấn-dịnh hệ-thống tổ
chức Quốc-Phòng và Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa,
-Chiếu Dự số 14 ngày 23-2-1965 ấn-dịnh quy-chế Sĩ-Quan Trừ-Bị,
-Chiếu Nghị-Định số 1344/QP/ND ngày 25-11-1970 ấn-dịnh thêm quyền về
Quản-trị nhân-viên của Tổng Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH,
-Chiếu Huân-thị số 630-400 ngày 19-10-1968 ấn-dịnh việc thăng cấp
quân-nhan Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa,
-Chiếu Nghị-dịnh số 422/TM/ND ngày 17-7-1969 của Bộ TM.

II(/ G H I - II) I N H

ĐIỀU 1 :-Những Thiếu-Ủy Trừ-bị khóa 25 Sĩ-Quan trừ-bị Thủ-Đức có
tên dưới đây hội đủ 2 năm thâm-niên cấp-bạc được đương-nhiên thăng-cấp
TRUNG-ỦY trừ-bị thực-thụ kể từ ngày 03 tháng 07 năm 1971 :

93.-	TH UY TB ĐOÀN-HUU-BINH	S/Q 63/401.445	TK/BINH-THUAN
114.-	- PHAM-GIA-CAN	/ 63/407.884	TT/QTTU (TSO)
376.-	- TRAN-HAI-HA	/ 63/111.193	/
443.-	- LE-NGOC-HIEN	/ 62/416.993	TK/BINH-THUAN
736.-	- TRAN-VAN-LONG	/ 67/406.081	BCH/LD2/9/EP
794.-	- NGUYEN-QUANG-MINH	/ 62/000.170	TK/BINH-THUAN
1135.-	- PHAM-DUY-TAM	/ 63/198.604	/
1430.-	- NGUYEN-HUU-TRUC	/ 56/405.200	TT/QTTU

ĐIỀU 2 :-Tổng-Tham-Mưu-Trưởng Bộ Tổng Tham-Mưu chiếu nhiệm-vụ thi-hành
Nghị-Định này. /-

NƠI NHẬN :

KEC.4002, ngày 14 tháng 07 năm 1971
Đại-Tướng CAO-VAN-VIEN
Tổng Tham-Mưu-Trưởng Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa(CX)
Trung-Tướng NGUYEN-VAN-LÀ
XLIV. Chức-vụ Tổng Tham-Mưu-Trưởng Quân-Lực V.N.C.Hòa
(Ấn Ký)

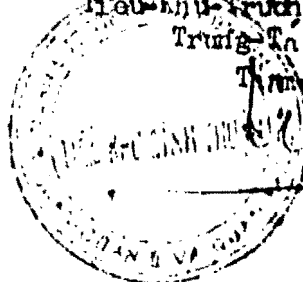
Số: 6985 /TKMT/P.TOT/TKL.

TRÍCH SAO GỬI :

- CHI-KHU HẢI-THUAN + CK/HẢI-NINH
- LIÊN-ĐOÀN 2/9/EP
" để thông-báo "
- TRUNG-TAM OTTV/BINH-THUAN (K.TC/LB/CI.O)
" để thanh-toán lương bổng "
- PHÒNG TOT/OS.HSP/SQ + CC
" để tùy-nhiệm-vụ thi-hành "
- Lưu chiểu

KEC.4.524, ngày 19 tháng 08 năm 1971

Đại-Tá "CÓ-TỬ-NGHĨA"
Tiểu-Khu-Trưởng Tiểu-Khu Bình-Thuan
Trưởng-Tổ HẢI-LANG-LUONG
Tham-Mưu-Trưởng



BỘ THÔNG-TIN

(ÔNG-TRƯỞNG THÔNG-TIN

- Chiếu Hiến Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4-1967.
- Chiếu Sắc Lệnh số 394/BTT/SL ngày 1-9-1969 và các văn kiện kế tiếp ấn định thành phần Chánh Phủ.
- Chiếu Nghị Định số 223/BTT/ND ngày 29-4-1971 ấn định tổ chức Bộ Thông-Tin.
- Chiếu Nghị-Dịnh số 1000-HBHP/CT ngày 5-11-1965 ấn định quy chế chung cho cán bộ các ngành.
- Chiếu Nghị Định số 319/TLC/ND ngày 25-2-1966 ấn định quy chế riêng cho cán bộ Thông Tin.
- Chiếu các Quyết Định số 616/BTT/HGNV/3/QĐ ngày 1-12-1969 cho Cán bộ thăng bậc năm 1969, số 06/BTT/HGNV/3/QĐ ngày 9-1-1971 cho cán bộ thăng bậc năm 1970 và số 793/BTT/HGNV/3/QĐ ngày 22-12-1971 cho cán bộ thăng bậc năm 1971.
- Chiếu Nghị Định số 910-ND/TC ngày 3-10-1970 ấn định lại lương căn bản và phụ cấp gia đình cho Cán bộ.
- Chiếu biên bản của Hội Đồng, thăng thưởng Cán bộ họp ngày 28-7-1971 cứu xét việc thăng bậc cho Cán bộ Thông-Tin niên khóa 1972.

QUYẾT - ĐỊNH

ĐIỀU I.-

Nay thăng bậc kể từ 1-1-1972 cho các cán bộ có tên dưới đây :

THANG BẬC IV :

.....

THANG BẬC V :

.....

NGUYỄN-THỊ-KIẾN, số trước tịch 12.230 Ty Thông Tin Bình Thuận

ĐIỀU II.-

Kể từ ngày 1-1-1972 các đương sự được hưởng thêm mỗi người, ngoài số lương hàng tháng, một khoản phụ cấp thâm niên ấn định cho mỗi bậc là BA TRĂM ĐỒNG BẠC (300.000)

ĐIỀU III.-

Tổng Thư Ký Bộ Thông Tin chiếu nhiệm vụ thi hành Quyết Định này./-

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
PHỦ THƯ-TƯỞNG



PHỦ TỔNG-ỦY CÔNG-VỤ
TTHL CÁN-BỘ QUỐC-GIA

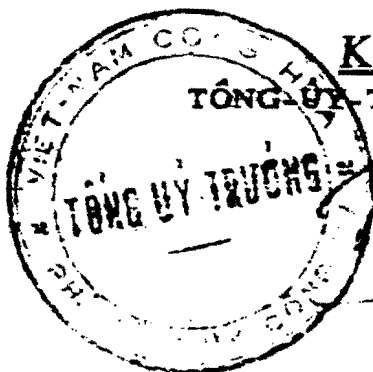
Số : ĐB/C31 /PTUCV/TTHLCBQG

CHỨNG-CHỈ TỐT-NGHIỆP

Chỉ-Huy-Trưởng
TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ QUỐC-GIA

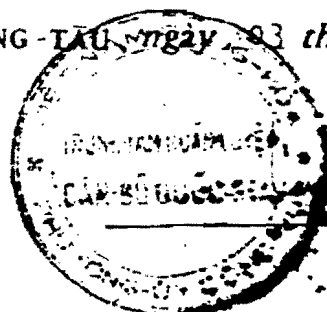
Chứng nhận ĐOÀN-HỮU-BÍNH
Sinh năm 1943 thuộc Bộ Nội-Vụ/Bình Thuận
đã Tốt-Nghiệp Khóa 2/73 Cán-Bộ Hết
tại **TRUNG-TÂM HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ QUỐC-GIA.**
Khai giảng ngày 25 tháng 9 năm 1973 đến ngày 03 tháng 11 năm 1973

VÙNG-TÁU ngày 03 tháng 11 năm 1973



KHÁN

TỔNG-ỦY-TRƯỞNG CÔNG-VỤ



ĐẠI-TÁ QUÁCH-HUYỀN-KHÁ

ĐẠI-TÁ NGUYỄN-TÀI-LÂM

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TỈNH BÌNH - THUẬN

BẢNG TỰ-ÔNG-LỤC
HẠNG NHẤT

Chiều Quyết-định số 557 QĐ/QĐ ngày 29 tháng 10 năm 1970

Thị trấn Đoàn - hĩa - Bình

Chức vụ Đặc trách NĐTV Quận Hàm Thuận

Đã có công trạng cuộc bầu cử Hội Đồng Tỉnh và bầu phân

Thượng nghị viện năm 1970.

Đây cấp bằng này để chấp nhận.

Phan-thiết, ngày 30 tháng 10 năm 1970

TỈNH-TRƯỞNG BÌNH-THUẬN


Dai-Ta NGÔ-TÂN-NGHĨA

GIẤY KHEN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN ĐOÀN IV VÙNG IV/CT.
BỘ THAM MƯU
KHỐI CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
TRUNG-TÂM HUÂN-LUYỆN CÁI-VÒN
KHÓA CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
CẤP ĐẠI-ĐỘI

BAN GIÁM ĐỐC KHÓA CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ CẤP ĐẠI-ĐỘI THUỘC VÙNG IV CHIẾN-THUẬT

Nhiệt liệt khen ngợi :

Chức-Úy ĐOÀN-HỮU-DÍNH

Số-quân : 401.445 thuộc BCH/Liên-Đội 9

Đã tham dự các buổi thi đua DIỄN-THUYẾT với một tinh thần tích cực, và tỏ ra xuất sắc trong kỳ thi đua cấp TIỀN-ĐOÀN được xếp hạng " BÌNH " do khóa 2/68 hướng dẫn công tác CTCT tổ chức tại Trung-Tâm Huân-Luyện Cái-Vòn ./.

SỐ : 1904 / TTHL / CV / CTCT / HL.

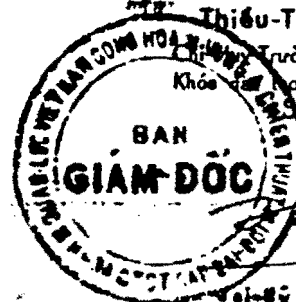
KBC. 6.069, ngày 18 tháng 7 năm 1968

Thiếu-Tá PHẠM-NGUYỄN-GIÀN

Trưởng TTHL / Cái-Vòn kiêm Giám-Đốc

Khóa Cán-Bộ C.T.C.T. Cấp Đại-Đội (CT)

Quan Phụ-Tá



Thị-sỹ NGUYỄN-THỌ-THỦY

1

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP-IV:

DATE
(NGÀY):

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết được Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi số câu hỏi này tới:

127 Sanjibkumar Building
Guthrie Oval Road
Bangkok 10120. Orhai Barid

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / LÝ LỊCH CĂN BẢN

1. Name:

NGUYỄN THỊ KIẾN

Sex: widowed
- Họ tên:

Thái:
2. Other names:

no
- Họ tên khác:
3. Date / place of birth:

18. 03 1944 Đại Thung thành Mỹ, Mỹ Tho.
- Ngày / Nơi sinh:
4. Residence Address:

Địa chỉ thường trú: 36 Giồng Dưa - Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang.
5. Mailing Address:

Địa chỉ thư từ: 36 Giồng Dưa - Phường 7, Mỹ Tho, Tiền Giang
6. Current occupation:

Buôn bán
- Nghề nghiệp hiện tại:

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / BÀ CON CÙNG ĐI VỚI TÔI

(NOTE: your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (M/S) as follow married (M), Divorced (D), widowed (W), or single (S).

(Lưu ý: vợ / chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Để khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ / góa tử (W) hoặc độc thân (S).

Name Họ tên	Date of Birth Ngày tháng năm sinh	Place of birth Nơi sinh	Sex Giới	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1. Đoàn Thị Bích Ngọc	27. 02. 1970	Đàn An, Đồng Tháp	Daughter	S	Children
2. Đoàn Tuấn Bảo	03. 06. 1971	Đức An, Phan Thiết	Son	S	Children
3. Đoàn Tuấn Bình	06. 08. 1972	Đức An, Phan Thiết	Son	S	Children

(NOTE: For the persons listed above we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decrees (if divorced) spouse's death

certificate (if widowed) identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below).

(Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy thi (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ / chồng (nếu góa phụ / góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ sống đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM OF MYSELF / HỌ HÀNG Ở NGOÀI QUỐC CỦA TÔI

Of myself / của tôi

Of my spouse / của chồng / vợ

1. Closest relative in the U.S

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ:

a. Name:

Họ - tên

b. Relationship:

Liên hệ gia đình

c. Address:

Địa chỉ

d. Date of Relatives Arrival in the U.S

Ngày bà con đến Mỹ:

2. Closest Relative in other Foreign Countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác:

a. Name:

Họ - tên

b. Relationship:

Liên hệ gia đình

c. Address:

Địa chỉ:

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING / DEAD) DANH SÁCH TOÀN THỂ GIA ĐÌNH (SỐNG / CHẾT)

1. Father: Nguyễn Văn Biệt (Living)

Cha

2. Mother: Đỗ Thị Cảnh (Living)

Mẹ

3. Spouse: **ĐOÀN HỮU BÌNH** (Reduction and died: Trại Cải tạo Bình ?
Vợ / chồng Quân Khu 5. Tỉnh Bình Thuận)

4. Former spouse (if any):

Vợ / chồng trước (nếu có):

5. Children:

Con cái: 1) Đoàn Nhật Thiên Nga (1970)

2) Đoàn Hữu Bảo (1971)

3) Đoàn Hữu Bình (1972)

6. Siblings.

Anh - Chị - Em :

E. EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

BẠN HOẶC VỢ CHỒNG ĐÃ CÓ LÀM VIỆC CHO CÔNG SỞ CỦA CHÍNH PHỦ MỸ HOẶC HÃNG MỸ.

1. Employee name:

Tên họ nhân viên

Position title

Chức vụ

Agency / company / office

Sở / Hãng / Văn phòng

Length of employment

Thời gian làm việc

Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ

Reason for separation

Lý do nghỉ việc

2. Employee name:

Tên họ nhân viên

Position title

Chức vụ

Agency / company / Office

Sở / Hãng / Văn phòng

Length of employment:

Thời gian làm việc

Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ

Reason for separation

Lý do nghỉ việc

From
TừTo
Đến

3. Employee name:

Tên họ nhân viên

Position title

Chức vụ

Agency / company / Office

Sở / Hãng / Văn phòng

Length of employment

Thời gian làm việc

Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ

Reason for separation

Lý do nghỉ việc

From
TừTo
Đến

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

BẠN HOẶC VỢ CHỒNG ĐÃ CÔNG VỤ VỚI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

1. Name of person serving: NGUYỄN THỊ KIẾN

Họ tên người tham gia

2. Dates

From: 1964

To: 30.04.1975

ngày, tháng, năm

ở

ở

3. Last rank

Cấp bậc cuối cùng: Cán bộ bậc 5 Ủy Ban Bình Chuẩn Số thẻ nhân viên: 069 BTT/TCV

4. Ministry / Office / Military Unit: Bộ Quốc Dân - Bình Chuẩn

Bộ | Sở | Đơn vị Bình Chuẩn

5. Name of Supervisor / C.O.: Trưởng Ủy Nguyễn Thế Hùng

Họ tên người Giám chỉ / Sĩ Quan chỉ Huy.

6. Reason for Separation:

lý do nghỉ việc: 30.4.1975 chính quyền c.11 giải phóng miền Nam nên nghỉ việc

7. Names of American Advisor (s)

Họ tên cố vấn Mỹ

8. U.S training courses in Vietnam:

Chương trình huấn luyện Alca tại Việt Nam

9. U.S Awards or Certificates:

Name of award

Thân thưởng hoặc giấy khen

Date received:

Ngày nhận

(Note: Please attach any copies of diplomas, awards or certificate, if available. Available? yes no)

(Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có. Đừng sự có không? Có Không)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

BẠN HOẶC VỢ / CHỒNG ĐÃ HUẤN LUYỆN Ở NGOÀI QUỐC

1. Name of student / trainee

Họ tên sinh viên / người được huấn luyện

2. School and school address

Trường và địa chỉ nhà trường

3. Dates:

ngày - tháng - năm

4. Description of course:

Mô tả ngành học

5. who paid for training?

ai đài thọ chương trình huấn luyện?

(Note: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? yes - no)

(Chú ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có... Không...)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

BẠN HOẶC VỢ CHỒNG ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO

1. Name of person in Reeducation: **ĐOÀN HỮU BÌNH**

Họ tên người đi học tập cải tạo

2. Time in Reeducation

From: 30.05.1975

To: 17.09.1976

Thời gian học tập cải tạo

Đã

Chưa

3. Still in Reeducation?

yes

no

Đã còn học tập cải tạo?

Có

Không?

Chết ở trong trường cải tạo ngày 17.09.1976 tại trại tù binh 8.
Quân Khu 5. Bình Bình Quân.

If released, we must have a copy of your release certificate)

(nếu được thả, chúng tôi cần 1 bản sao giấy ra trại)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS?

CƯỚC CHỦ PHỤ THUỘC

Đôi Nguyễn Thị Kiên, sinh năm 1944, nhưng vì chồng tôi đi cải tạo bị chết (tại trại tù binh 8 - Quân Khu 5 - Bình Bình Quân). Hoàn cảnh mẹ già con mồ côi, gặp nhiều thiệt thòi trong xã hội này, và bị chế độ lao động nên tôi phải tăng 4 tuổi (tức là trong giấy tờ mới hiện giờ tôi lấy năm sinh là 1940, nhưng thật sự tôi sinh năm 1944), để qua trạn tuổi lao động cho tiện việc ở nhà kiếm tiền nuôi các con tôi.

Đã vì thời cuộc thay đổi chồng tôi đi cải tạo rồi chết; một mình tôi phải chịu bị di chuyển ba được con còn thơ dại trở về quê mẹ ruột tôi để sống nên giấy khai sinh của tôi bị thất lạc.

Cuộc sống của mẹ con tôi hiện đại gặp nhiều khó khăn trở ngại vì bị ảnh hưởng chính trị của chồng tôi và cũng vì tôi là cán bộ thông tin của chính quyền cũ.

Chính Cầu Quý Ông xét chấp thuận cho gia đình tôi được sang Hoa Kỳ để lo hương tảo cho các con tôi mai sau.

Mời lòng nhân đạo quý Ông sẵn có kính xin quý Ông xét cấp cho gia đình tôi 1 giấy có số IV hoặc 1 giấy giới thiệu của Cao Ủy Di Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR), để gia đình tôi tiện việc lập hồ sơ đăng ký tại Việt Nam.

Đơn này tôi có kèm theo những chứng tích của chồng tôi và tôi, kính chuyển đến quý Ông để anh xét.

Trong khi chờ đợi sự xét cấp và chấp thuận của quý Ông, kính xin quý Ông nhân nơi đây lòng thành kính và biết ơn của mẹ con tôi.

Signature

Ký tên

Date:

ngày

Nguyễn Thị Kiên

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

XIN NÊU RA TẤT CẢ GIẤY TỜ KẼM THEO VỚI SỐ CÂU HỎI NÀY

- 1) Ảnh:
- 2) 1 bản đơn xin
- 3) 1 bản photo chứng chỉ loại ngựa số: 200-302
- 4) 1 bản photo căn cước số 01743227
- 5) 1 bản photo thẻ công vụ số 1384 / TCV / BT
- 6) 1 bản photo thẻ công vụ số 248 / VP
- 7) 1 bản photo thẻ căn cước quân nhân số 041723
- 8) 1 bản photo thẻ công vụ Thống Đản số 069 / BTT / TCV
- 9) 1 bản photo quyết định ân thưởng Bội Dĩnh Nhân Dân (Cấp Ale số 44 / BN / NĐTV / VP)
- 10) 1 bản photo báo tin chết tại trường cải tạo tù binh. Quân Khu 5.
- 11) 1 bản photo thư mời trình diện đi cải tạo
- 12) 6 bản photo khai sinh.
- 13) 2 bản photo giấy hôn thú
- 14) 1 bản photo quyết định thăng bậc của Tổng trưởng Thống Đản số 326 / BTT / HC NV / 3 / 60
- 15) 1 bản photo nghị định thăng cấp của Tổng tham mưu trưởng số 578 / TTM / NĐ.
- 16) 1 bản photo chứng chỉ tốt nghiệp của trường Trung Tâm Huân Luyện Cán Bộ Quốc Gia số: D8 / C3 / PTUCV / TTHLCBQG
- 17) 1 bản photo Giấy Khen của Ban Giám Đốc Khoa chiến tranh chính trị Cấp Đại Đội thuộc vùng IV. Chiến thuật số 1904 / TTHL / CV / CTCT / HL
- 18) 1 bản photo Bằng Dượng Lục Hàng Nhất số 557 / VP / QĐ: 29.10.1970.

WP. 0067
Mỹ Tho, Ngày 20 Tháng 10 Năm 1989

Bà Khúc Minh Cho kính,

Cô đã nhận được 2 lá thư của Bà gửi và thật vui mừng khi có được sự giúp đỡ của Kê-lai do Bà làm chủ tịch. Cô đã thực hiện đúng theo hướng dẫn của Bà và đã nộp hồ sơ xin xuất cảnh ở Phòng Quản lý Người nước ngoài và xuất nhập cảnh tỉnh Tiền Giang. Kể theo thư này là bản sao Bản nhận nộp hồ sơ của gia đình tôi do Phòng Quản lý Xuất Nhập cảnh tỉnh Tiền Giang cấp và bản sao giấy khai sinh có thi thóc của tôi. Kê-lai của gia đình tôi đã nộp cho Kê-lai tư nhân chính trị theo đúng số của Kê-lai là: WP. 0067.

Cô đang hòng để nhiều vào sự giúp đỡ của Kê-lai do Bà làm chủ tịch và xin Bà giúp đỡ cần thiết cho tương hợp của tôi sống được phải đoàn Kê-lai Tây ở Chai ban đưa vào danh sách tiếp xúc phòng vấn.

Mọi hy vọng và tương lai của gia đình tôi đều lệ thuộc hoàn toàn vào sự giúp đỡ của Kê-lai nơi chung và của Bà nơi riêng. Cô cũng xin Bà liên hệ thông báo cho tôi biết những thủ tục mà tôi cần phải làm tiếp trong tương lai, và xin Bà cho biết mọi thủ tục hồ sơ của tôi đã hoàn tất chưa.

Chân thành cảm ơn Kê-lai và xin nhận nơi đây lòng biết ơn chân thành của gia đình tôi.

Tray kính thư,

NGUYỄN THỊ KIÊN

HỒ SƠ ĐÍNH KÈM:

+ Bản sao Bản nhận nộp hồ sơ.

+ Bản sao Giấy khai sinh.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC:

+ 36 GIỒNG BUA - PHƯỜNG 7

MỸ THO - TIỀN GIANG.

VIỆT NAM

WP-0067

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số 295 XNC

Số: _____

BIỂN LAI THU TIỀN THU TỤC PHÍ

Nhân của Ông bà: Thompson, W. Kien Năm sinh: 1944

Chức vụ: Trưởng Đoàn 190

Tiền thu tục phí lần: 1 Đoàn 190

Đã bằng chữ: (Đã nộp tiền)

Tiền Giang, ngày 7 tháng 3 năm 1989

Người nhận

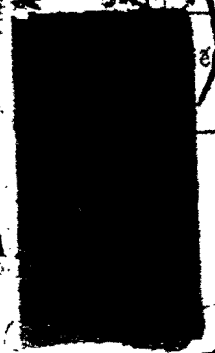
Phong

Trưởng đơn vị



bat

Số: AAA/PF
Bảo vệ biên cương
Ngày 08 tháng 2 năm 1989
TẠCH HỌ PHƯƠNG 7
MIA TỊCH



Tỉnh Tiền Giang
Thành Phố Mỹ Tho
PHƯỜNG 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----oOo-----

I

(Tạm THỂ VÌ KHAI SINH)

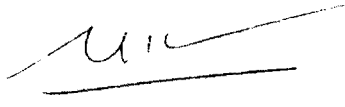
I

BIÊN CAO

Họ và tên đứa trẻ	:	NGUYỄN THỊ KIẾN
Tên hay nữ	:	NỮ
Ngày, Tháng, Năm sinh	:	16/03/1944
Sinh tại	:	Vã Hưng Thạnh Mỹ - Mỹ Tho
Chỗ ở	:	36, Giồng Dứa, Phường 7 TP. Mỹ Tho, Tiền Giang
Thành Phần và hoàn cảnh Gia đình	:	Lạc Động
Họ Tên Cha	:	Nguyễn Văn Biết
Dân Tộc	:	Kinh
Quốc Tịch	:	Việt Nam
Nghề nghiệp	:	Làm vườn
Chỗ ở	:	Vã Hưng Thạnh Mỹ - Mỹ Tho
Họ Tên mẹ	:	Đỗ Thị Cảnh
Dân Tộc	:	Kinh
Quốc Tịch	:	Việt Nam
Nghề nghiệp	:	Buôn bán
Chỗ ở	:	Vã Hưng Thạnh Mỹ - Mỹ Tho
Lý Do không khai sinh	:	Thất lạc

Tôi xin cam đoan, lời khai trong Bản Lý Lịch (Thể vì Khai sinh) là đúng sự thật. Nếu có gì không đúng với bản khai nêu trên, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, trước Pháp Luật.

Mỹ Tho, ngày 15 Tháng 12 năm 1988
Người xin


NGUYỄN THỊ KIẾN

NHÂN CHỨNG :

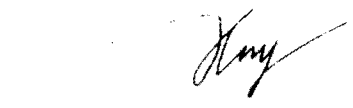
1). Nhân chứng I :

Họ và tên : NGUYỄN VĂN TÁNH
Sinh năm : 1920
Địa chỉ : 20, Giồng Dứa, P7
Tôi cam kết lời khai trên
là đúng sự thật.


NGUYỄN VĂN TÁNH

2). Nhân chứng II :

Họ và tên : NGUYỄN QUANG HÙNG
Sinh năm : 1920
Địa chỉ : 47, Giồng Dứa, P7/MT
Tôi cam kết lời khai trên
là đúng sự thật.


NGUYỄN QUANG HÙNG

13/ AA7/DT
Sở Cảnh Sát
Ngày 09 tháng 3 năm 1989
TM. QUẬN PHƯỜNG 7



Qua 12/11/1971
Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

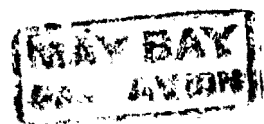
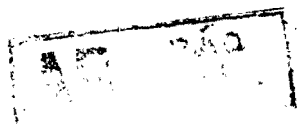
Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

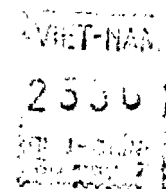
Đến 12/11/1971
Số 12/11/1971

FR. NGUYỄN THỊ KIẾN -
36 GIỒNG DỪA - PHƯỜNG 7
MỸ THO - TIỀN GIANG
VIỆT NAM



R

Nº 8 4 3



To. Mrs. KHUỐC MINH THỎ

PO BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A.

WP-0067

357 = 25300 2

Nguyễn Tài H.

Tù nhân
chết

Political Prisoners Association
(HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ)

P.O. Box 5435 ARLINGTON,

W.A. 22205 - 0635

U. S. A.

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter 9/16/88
VN